

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST.
Ngày: 08 – 12 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Đẹp

Ông Nguyễn Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/ĐXXST-KDTM ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Dương T – Chủ doanh nghiệp tư nhân K

Địa chỉ: khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Hồ Mỹ S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khóm T, phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

(Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2022)

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T.

Địa chỉ trụ sở: Số 1/54 Kiều Sơn, phường Đăng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L – Chức vụ: Giám đốc.

Tại phiên tòa có mặt đại diện ủy quyền của nguyên đơn. Vắng mặt bà L–Đại diện pháp luật của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Dương T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân K ủy quyền cho chị Hồ Mỹ S trình bày:

Ngày 01/10/2021, bà Lê Thị Dương T chủ Doanh nghiệp tư nhân K (viết tắt DNTN K) và Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T (viết tắt Công ty T), do bà Nguyễn Thị L đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng kinh tế số 05-2021/HĐKT về việc cung ứng nhiên liệu (dầu DO) cho tàu T 268. DNTN K đã giao 02 lần dầu cho tàu T 268, số lượng 20.020 lít dầu DO, cụ thể:

- Ngày 18/11/2021, dầu DO, số lượng 11.000 lít x 17.009,09 x 10% = 205.810.000đ

- Ngày 19/11/2021, dầu DO, số lượng 9.875 lít x x 17.009,09 x 10% = 184.761.000đ.

Tổng số lượng dầu DO là 20.020 lít và 01 phi LO, thành tiền là 390.571.000đ. Về phía DNTN K đã giao đủ số lượng dầu cho tàu T 268 và có xác nhận của ông Trần Văn K máy trưởng của tàu T.

Theo hợp đồng đã ký kết và thỏa thuận của hai bên, thì sau khi giao hàng xong bên công ty T phải thanh toán đủ số tiền mua dầu DO cho DNTN K trong thời hạn 07 ngày, nhưng sau đó Công ty T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền cho DNTN K như đã thỏa thuận. Đến ngày 25/12/2021 Công ty T có biên bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán trước ngày 30/12/2021, nhưng đến ngày 25/3/2022 Công ty T mới chuyển trả được số tiền 50.000.000đ, còn nợ lại số tiền 340.571.000đ đến nay chưa trả.

Nay bà Lê Thị Dương T – Chủ DNTN K yêu cầu Công ty T trả số tiền mua dầu còn nợ là 340.571.000đ. Đồng thời yêu cầu trả tiền lãi phát sinh cụ thể:

- Từ ngày 30/12/2021 (ngày Công ty T cam kết trả nợ) đến ngày 24/3/2022 là 02 tháng 24 ngày, với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 9.076.000đ. Tiền lãi từ ngày 25/3/2022 đến ngày 07/12/2022 là 08 tháng 12 ngày với mức lãi suất 0,83% là 23.744.000đ. Tổng cộng tiền lãi là 32.820.000đ.

Ngoài ra, bà T không còn yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/11/2022 Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T (do bà Nguyễn Thị L đại diện theo pháp luật) trình bày:*

Bà L thống nhất vào ngày 01/10/2021 Công ty T có ký hợp đồng kinh tế số 05-2021/HĐKT mua dầu với bà Lê Thị Dương T – Chủ DNTN K với số lượng 20.020 lít và 01 phi LO thành tiền 390.571.000đ. Công ty T đã nhận đủ 20.020 lít dầu DO và 01 phi LO theo biên nhận ngày 19/11/2021. Sau đó Công ty T có thanh toán cho chủ DNTN K số tiền là 50.000.000đ, còn nợ lại số tiền 340.571.000đ do điều kiện làm ăn khó khăn nên đến nay chưa trả.

Nay Công ty T đồng ý số tiền 340.571.000đ và xin trả dần mỗi tháng 50.000.000đ. Về số tiền lãi, do Công ty T hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị DNTN K miễn toàn bộ lãi cho Công ty T.

Ngoài ra, Công ty T không còn ý kiến gì khác

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty T trả số tiền nợ gốc là 340.571.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/12/2021 đến ngày 24/3/2022, với mức lãi suất 0,83%, trên số tiền gốc 390.571.000đ và từ ngày 25/3/2022 đến ngày 07/12/2022 với mức lãi suất 0,83%, trên nợ gốc còn lại là 340.571.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Dương T – Chủ DNTN K và lời trình bày giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hợp đồng cung ứng xăng dầu số 05-2021/HĐKT ngày 01/10/2021 giữa DNTN K và Công ty T. Các bên thỏa thuận mọi vấn đề tranh chấp nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc giải quyết. Nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Công ty T do bà Nguyễn Thị L đại diện theo pháp luật có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bị đơn trên không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Dương T – Chủ DNTN K yêu cầu Công ty T trả số tiền mua dầu DO còn nợ là 340.571.000đ và trả tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử số tiền là 32.820.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/10/2021, bà Lê Thị Dương T – Chủ DNTN K và Công ty T do bà Nguyễn Thị L đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng cung ứng xăng dầu số 05-2021/HĐKT về việc cung ứng nhiên liệu cho tàu Hoàng Thịnh 268 với số lượng dầu là 20.875 lít. Ngày 19/11/2021 DNTN K đã giao đủ số lượng dầu cho Công ty T là 20.875 lít với số tiền tổng cộng là 390.571.250đ (làm tròn số 390.571.000đ).

Theo trình bày của nguyên đơn thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ số lượng dầu thì Công ty T phải có nghĩa vụ thanh toán đủ số tiền trên cho DNTN K nhưng Công ty T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ, ngày 23/12/2021 Công ty T có biên bản xác nhận công nợ có nợ DNTN K số tiền 390.571.000đ và cam kết thanh toán trước ngày 30/12/2021. Tuy nhiên, đến ngày 25/3/2022 Công ty T mới thanh toán cho DNTN K số tiền 50.000.000đ còn lại 340.571.000đ đến nay chưa thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty T cũng thừa nhận có mua dầu của DNTN K, hiện nay còn nợ cho DNTN K số tiền 340.571.000đ. Do hiện nay Công ty T đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin miễn lãi và sẽ trả hết nợ gốc là 340.571.000đ, xin trả dần mỗi tháng 50.000.000đ.

Do đó, căn cứ hợp đồng cung ứng xăng dầu, biên bản xác nhận công nợ và sự thừa nhận của phía bị đơn Công ty T trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, việc nguyên đơn bà Lê Thị Dương T - Chủ DNTN K yêu cầu Công ty T trả số tiền mua dầu 340.571.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của DNTN K yêu cầu Công ty T trả số tiền lãi đến ngày xét xử là 32.820.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 25/12/2021 thể hiện Công ty T có nợ DNTN K số tiền 390.571.250đ và cam kết thanh toán cho DNTN K trước ngày 30/12/2021. Nhưng Công ty T không thực hiện đúng thỏa thuận trả tiền cho Doanh nghiệp Kim Hương là vi phạm nghĩa vụ. Do đó, DNTN K yêu cầu Công ty T trả lãi phát sinh tính từ ngày 30/12/2021 đến ngày 07/12/2022 với mức lãi suất 0,83% là có căn cứ pháp luật và có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó số tiền lãi mà Công ty T phải trả cho DNTN K là:

- Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 24/3/2022 là 02 tháng 24 ngày x 390.571.000đ x 0,83%/tháng = 9.076.000đ.

- Từ ngày 25/3/2022 đến ngày 07/12/2022 là 08 tháng 12 ngày x 340.571.000đ x 0,83%/tháng = 23.744.000đ.

Như vậy, tổng số tiền lãi mà Công ty T phải trả cho DNTN K là 32.820.000đ

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ như đã nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 của Luật thương mại năm 2005

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Dương T chủ Doanh nghiệp tư nhân K về việc yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T trả tiền mua bán (dầu DO).

- Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T trả cho bà Lê Thị Dương T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân K số tiền nợ gốc là 340.571.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi một ngàn đồng) và 32.820.000đ (Ba mươi hai triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xuất nhập khẩu T phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.670.000đ (Mười tám triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Dương T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân K số tiền tạm ứng án phí 9.079.000đ đã nộp theo biên lai số 0001080 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TP Sa Đéc;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy